

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/12/2024  
“V/v: Ly hôn”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lệ**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Liên**  
**Ông Đỗ Văn Sơn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị H**, sinh năm 1974

HKTT: Tập thể nông sản, khu 1, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Căn 17, tầng 3, chung cư Đ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Hoàng Anh T**, sinh năm 1972.

HKTT: Tập thể nông sản, khu 1, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Căn 17, tầng 3, chung cư Đ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Nguyên đơn, bà Đinh Thị H trình bày:*

Bà và ông Hoàng Anh T đã chung sống với nhau từ năm 1994, sau đó bà và ông Hoàng Anh T đăng ký kết hôn từ ngày 03/06/2005 theo luật định tại UBND phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh. Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bên nào bị ép buộc. Sau đó, vợ chồng bà về chung sống ngay. Sau đó, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, cuộc sống hôn nhân của ông bà không được hạnh phúc, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Ông T có những hành vi bạo lực, chửi rủa, xúc phạm bà trong khoảng thời gian từ năm 1994 đến năm 2018. Trong thời gian đó, ông T không có ý chí làm ăn mà chỉ cờ bạc, rượu chè, nghiện ngập. Bà chịu nhẫn nhịn ông T vì con cái còn nhỏ, bà không muốn con cái sống và lớn lên không có bố. Đỉnh điểm năm 2024, ông T đã công khai gọi điện, nhắn tin tán tỉnh một người phụ nữ khác trước mặt bà. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nhà chồng bà hòa giải nhiều

lần nhưng ông T không chịu thay đổi. Nay nhận ra tình cảm không còn, bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Hoàng Ngọc Anh, sinh ngày 04-06-1995 và Hoàng Ngọc Diệp, sinh ngày 17-2-1996, cả 02 con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

\* Bị đơn, ông Hoàng Anh T vắng mặt nên tòa án không ghi nhận được ý kiến.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện và tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình như có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; tham gia đầy đủ các phiên họp; nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Bị đơn: Không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Do nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định

Quan điểm về hướng giải quyết vụ án

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Bà Đinh Thị H được ly hôn ông Hoàng Anh T

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, đều khỏe mạnh, tự lo được cho bản thân, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Về tố tụng:

Bà Đinh Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho bà được ly hôn ông Hoàng Anh T, cư trú tại phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Do nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hoàng Anh T, bà Đinh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 3/6/2005. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H xác định, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T có những hành vi bạo lực, chửi rủa, xúc phạm bà, ông T không có ý chí làm ăn mà chỉ cờ bạc, rượu chè, nghiện ngập. Bà chịu đựng, nhẫn nhịn vì con cái và không muốn con cái không có bố. Tuy nhiên, ông T vẫn không thay đổi, còn công khai gọi điện, nhắn tin tán tỉnh một người phụ nữ khác trước mặt bà nên vợ chồng không còn tôn trọng, thương yêu nhau và quan tâm đến nhau nữa. Hai bên gia đình biết mâu thuẫn, đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà không cải thiện được vì ông T không thay đổi. Nhận thấy không còn tình cảm gì với ông T nên bà yêu cầu được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác nhận tình trạng hôn nhân của bà H ông T tại nơi cư trú, nhưng Ban quản lý chung cư, nơi ông T bà H sinh sống không thể nắm rõ được tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa ông T bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên hòa giải đoàn tụ gia đình. Đối với nguyên đơn, mặc dù đã được giải thích, thuyết phục nhiều lần nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu và không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bị đơn đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cũng tự từ bỏ quyền của mình, không đến tòa án làm việc đề trình bày ý kiến của mình về vụ việc. yêu cầu của nguyên đơn, nên tòa án không thể ghi nhận được.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó việc bà H xin ly hôn ông T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*: Nguyên đơn không yêu cầu việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung do các con chung đã là người trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*\* Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đinh Thị H về việc “Ly hôn”. Bà Đinh Thị H được ly hôn ông Hoàng Anh T

2. Về con chung: Các con chung đã là người trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Bích đã nộp; theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001039 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. (Bà H đã nộp đủ tiền án phí theo quy định).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

*\* Nơi nhận:*

- VKSND TP. Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Suối Hoa
- Các đương sự;
- Lưu

**Nguyễn Thị Lệ**

